TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2017/QĐDS-ST *"V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"*	*S, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH GIA LAI
Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp*: Ông Hà Viết Toàn.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp*: Ông Đinh Thành Long - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai tham gia phiên họp*: Bà Đậu Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai mở phiên họp công khai để giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 40/2017/TLST-VDS ngày 25/5/2017 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 02/2017/QĐDS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017, giữa;

Người yêu cầu: Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1950
Địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

Người bị yêu cầu: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1947.
Địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

3. Chị Trần Thị Th1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

4. Chị Trần Thị Th2, sinh năm 1983; Địa chỉ: 90 đường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

5. Anh Trần Thắng Nh, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 16/5/2017 và các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên họp, người yêu cầu là bà Vũ Thị Đ trình bày:

Tôi với ông Trần Văn Q chung sống với nhau được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi vào năm 1973 nhưng không có đăng ký kết hôn, đến năm 1991 gia đình chuyển vào thôn 2, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai sinh sống và có tạo lập được một số tài sản chung. Năm 2006 ông Trần Văn Q bị tai biến mạch máu não và bị liệt từ đó cho đến nay. Hiện nay chồng tôi ông Q nằm liệt một chỗ, chỉ sống thực vật. Mọi việc trong gia đình đều phải do một mình tôi đứng ra, gia đình tôi đang rất khó khăn nên tôi muốn làm các thủ tục vay mượn hoặc chuyển nhượng tài sản nhưng phải có chữ ký của chồng tôi. Do đó, tôi yêu cầu Tòa tuyên bố chồng tôi là ông Trần Văn Q mất năng lực hành vi dân sự để cho tôi được vay mượn hoặc chuyển nhượng tài sản mà không cần có chữ ký của chồng tôi.

Ngoài ra bà Vũ Thị Đ không trình bày gì thêm.

Tại các bản tự khai đề ngày 15/6/2017 và các tài liệu có trong hồ sơ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Thu H, chị Trần Thị Th, chị Trần Thị Th1, chị Trần Thị Th2 và anh Trần Thắng Nh đều trình bày:

Chị H, chị Th, chị Th1, chị Th2 và anh Nh là con đẻ của bà Vũ Thị Đ và ông Trần Văn Q. Bố, mẹ các chị H, chị Th, chị Th1, chị Th2 và anh Nh là bà Đ và ông Q chung sống với nhau năm 1973 tại huyện G, tỉnh Hải Dương, đến năm 1991 gia đình chuyển vào thôn 2, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai sinh sống. Năm 2006 ông Trần Văn Q bị tai biến mạch máu não và bị liệt từ đó cho đến nay. Cũng từ đó cho đến nay ông Q hoàn toàn nằm liệt giường, không thể cử động được thân thể, không nói được và không có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Nay vì bà Đ muốn bán một phần tài sản chung của vợ chồng để chữa bệnh cho ông Q nhưng do ông Q không thể hiện được nhận thức, ý chí, không có khả năng tham gia giao dịch dân sự. Chị H, chị Th, chị Th1, chị Th2 và anh Nh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố ông Trần Văn Q mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra chị H, chị Th, chị Th1, chị Th2 và anh Nh đều không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Theo các chứng cứ do bà Vũ Thị Đ cung cấp thì bà Đ là vợ của ông Trần Văn Q nên bà Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với ông Q. Do đó, việc bà Đ có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Q mất năng lực hành vi dân sự là đúng tư cách, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã trưng cầu giám định năng lực hành vi dân sự của ông Q và theo Kết luận giám định của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên thì ông Trần Văn Q bị mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bởi các lẽ trên cần chấp nhận đơn yêu cầu của bà Vũ Thị Đ về việc yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn Q mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp giải quyết việc dân sự;

XÉT THẤY:

Bà Vũ Thị Đ và ông Trần Văn Q chung sống với nhau được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi vào năm 1973 nhưng không đăng ký kết hôn, đến năm 1991 gia đình ông bà chuyển vào thôn 2, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai sinh sống, đến năm 2006 ông Trần Văn Q bị tai biến mạch máu não, sau đó liệt tứ chi, nằm liệt giường, chỉ sống thực vật, không thể cử động được thân thể, không nói được và không có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Do đó, vợ của ông Q là bà Vũ Thị Đ có đơn yêu cầu Tòa tuyên bố ông Q mất năng lực hành vi dân sự là đúng tư cách, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện S đã trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên giám định đối với năng lực hành vi dân sự của ông Trần Văn Q. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 68/KLGĐTC ngày 22/8/2017 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên đã kết luận: Ông Trần Văn Q; giới tính: Nam; năm sinh 1947; Nơi thường trú: Thôn 2, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai:

1- Kết luận về y học:

- Hiện tại bị bệnh: Mất trí do Tai biến mạch máu não/Liệt cứng tứ chi/ (F02.8/G82.4-ICD10) bị rối loạn tâm thần do tổn thương não, hiện tại mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

- Hiện tại: Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Do đó, từ những căn cứ trên Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Vũ Thị Đ.

Bà Vũ Thị Đ phải chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 91; Điều 361; Điều 376; Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu của bà Vũ Thị Đ.

- Tuyên bố ông Trần Văn Q mất năng lực hành vi dân sự.

2. Áp dụng Điều 146, 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2.1- Về lệ phí: Bà Vũ Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí trước đây bà Đ đã nộp theo biên lai số 0001415 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Gia Lai. Bà Vũ Thị Đ đã nộp đủ tiền lệ phí.

2.2 - Về chi phí giám định: Bà Vũ Thị Đ đã nộp số tiền tạm ứng chi phí giám định là 4.430.000đ để chi phí cho việc giám định pháp y tâm thần đối với ông Trần Văn Q. Hội đồng giám định pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên đã tiến hành giám định với số tiền chi phí là 4.430.000đ. Do đó, số tiền bà Đ đã tạm nộp tiền chi phí giám định là 4.430.000đ (Bốn triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) trước đây, nay chuyển thành tiền chi phí giám định.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Những người vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- Lưu: HSVDS, VT-LT.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Hà Viết Toàn